

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 252/2023/HS-ST
Ngày: 16/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hiền

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Kèn

Bà Phạm Thị Hiền

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Kim Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Nhật Tuấn- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 215/2023/TLST-HS ngày 17/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 221/2023/QĐXXST-HS ngày 31/10/2023 đối với bị cáo:

Hoàng Văn L; tên gọi khác: không; sinh ngày: 04/02/1996, tại Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ 1, khu 8, phường V, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở: tổ 10, khu 3A, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; vợ: Bàn Thị T và có 01 con, sinh năm 2022; tiền án: chưa có; tiền sự: năm 2020, chấp hành Quyết định cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh. Ngày 23/9/2021, chấp hành xong, trở về địa phương; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12/6/2023, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị N; sinh ngày: 24/9/1974; nơi cư trú: tổ 1, khu 8, phường Việt Hưng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

* Người làm chứng:

- Chị Nguyễn Thị Thu L, sinh năm: 1995; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1996; vắng mặt.

* Người chứng kiến: Anh Phạm Ngọc T, sinh năm: 1989; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 00 phút, ngày 12/6/2023, tại khu vực cổng chào khu 1, phường Giếng Đáy thuộc tổ 1, khu 1, phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Ninh phối hợp với Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 1 – Bộ tư lệnh Cảnh sát biển, Đội kiểm soát phòng chống ma túy – Cục hải quan tỉnh Quảng Ninh và Công an phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long phát hiện, bắt quả tang Hoàng Văn L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích để bán. Vật chứng thu giữ: thu trong tay phải của L 01 (một) gói giấy vệ sinh màu trắng, bên trong có 04 (bốn) viên nén màu xanh, không rõ hình dạng, kích thước, thu của L 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu xám kèm 01 sim và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu xám trắng Biển kiểm soát (BKS) 14U1-231.38. Khám xét chỗ ở của Hoàng Văn L tại tổ 10, khu 3A, phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh: thu giữ trong ngăn kéo tủ quần áo tại phòng của L 01 căn cước công dân mang tên Hoàng Văn L.

Tại Kết luận giám định số 795/KL-KTHS ngày 18/6/2023, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: 04 (bốn) viên nén màu xanh trong 01 gói giấy vệ sinh màu trắng thu giữ của Hoàng Văn L, là ma túy loại MDMA có tổng khối lượng 1,421 gam (một phẩy bốn hai một gam).

Quá trình điều tra, Hoàng Văn L khai nhận đã bán ma túy cho nhiều người, nhiều lần cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: khoảng 23 giờ một ngày của tháng 02/2023, L đến khu vực đình dóc Hà Khẩu thuộc phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long mua 01 túi ma túy của 01 người đàn ông tên là Tuấn (hay còn gọi là Tuấn Chó) với giá 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, L cầm đến đoạn đường thuộc tổ 8, khu 1, phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long bán cho Nguyễn Văn T với giá 800.000đ (tám trăm nghìn đồng).

Lần thứ hai: khoảng 01 giờ ngày 07/6/2023, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH BKS 14U1-231.38 đến khu vực gầm cầu Bãi Cháy thuộc phường Yết Kiêu, thành phố Hạ Long mua 01 túi ma túy của Nguyễn Bá T với giá 2.000.000đ (hai triệu đồng). Sau khi mua được ma túy, L cầm đến khu vực thuộc tổ 7, khu 4, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, bán cho Nguyễn Văn T với giá 2.300.000đ (hai triệu ba trăm nghìn đồng).

Lần thứ ba: khoảng 15 giờ ngày 09/6/2023, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH BKS 14U1-231.38 đến khu vực gầm cầu Bãi Cháy thuộc phường Yết Kiêu, thành phố Hạ Long, mua 03 viên ma túy của Nguyễn Bá T với giá 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, L cầm đến khu vực cổng chào khu 1, phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long bán cho 01

người đàn ông có số điện thoại 0936701836 (không rõ lai lịch) với giá 1.700.000đ (một triệu bảy trăm nghìn đồng).

Lần thứ tư: ngày 11/6/2023, L bán ma túy cho một người đàn ông tên Mạnh (không rõ lai lịch) với giá 7.000.000đ (bảy triệu đồng), tại khu vực thuộc phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Lần thứ năm: khoảng 22 giờ ngày 12/6/2023, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH BKS 14U1-231.38 đến khu vực gầm cầu Bãi Cháy thuộc phường Yên Kiêu, thành phố Hạ Long, mua 04 viên ma túy của Nguyễn Bá T với giá 2.000.000đ (hai triệu đồng). Sau khi mua được ma túy, L đến khu vực Cổng chào khu 1, phường Giếng Đáy thuộc tổ 1, khu 1, phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh để bán nhưng chưa kịp bán thì bị Công an phát hiện, bắt giữ.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long đã triệu tập Nguyễn Văn T và Nguyễn Bá T để làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Tiến khai phù hợp về thời gian, địa điểm 02 (hai) lần mua ma túy của L, với tổng số tiền là 3.100.000đ (ba triệu một trăm nghìn đồng) và đã sử dụng hết ma túy cho bản thân. Nguyễn Bá T không thừa nhận bán ma túy cho L, tiến hành đối chất T và L giữ nguyên lời khai.

Bản cáo trạng số 216/CT-VKSHL ngày 16/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long đã truy tố Hoàng Văn L về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo bán ma túy thu được số tiền là 5.100.000 đồng. Trong đó, bán cho Tiến 02 lần được 3.100.000 đồng. Ngày 12/6/2023, người đàn ông hỏi mua ma túy đã chuyển khoản cho bị cáo 2.000.000 đồng, nhưng bị cáo chưa kịp giao ma túy thì bị bắt quả tang. Tại cơ quan điều tra, bị cáo khai Mạnh chuyển cho bị cáo 7.000.000 đồng để mua ma túy, tuy nhiên đến nay bị cáo không nhớ Mạnh chuyển cho bị cáo số tiền này để làm gì. Khi bị bắt, bị cáo bị thu giữ tài sản gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone. Bị cáo sử dụng điện thoại để liên lạc mua bán ma túy; 01 căn cước công dân mang tên bị cáo là giấy tờ tùy thân, bị cáo xin được trả lại. Đối với xe máy nhãn hiệu Honda SH BKS 14U1-231.38, bị cáo mượn của mẹ là bà Nguyễn Thị N. Mẹ bị cáo không biết bị cáo dùng xe máy để đi mua bán ma túy.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N khai: Bà là mẹ của bị cáo Hoàng Văn L. Xe máy nhãn hiệu Honda SH BKS 14U1-231.38 là của bà. Cuối năm 2020, bà mua của chị Nguyễn Thị Thu L, nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Bà cho L mượn xe, nhưng không biết L sử dụng để đi mua bán ma túy. Bà đề nghị được nhận lại xe này.

Những người làm chứng, người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có lời khai tại quá trình điều tra thể hiện:

Chị Nguyễn Thị Thu L khai: xe máy nhãn hiệu Honda SH BKS 14U1-231.38 là của chị. Cuối năm 2020, chị bán xe này cho bà Nguyễn Thị N, việc bà N làm thủ tục sang tên hay chưa chị không được biết.

Anh Nguyễn Văn T khai: Anh mua ma túy của Hoàng Văn L 02 lần: lần thứ nhất vào đầu tháng 02/2023, anh mua 800.000 đồng tiền ma túy đá. Sau khi chuyển khoản cho L số tiền này, anh đến ngã ba Ba Lan để L đưa ma túy cho anh. Lần thứ hai là ngày 06/7/2023 anh mua 2.300.000 đồng tiền ma túy loại Ketamine. Anh chuyển tiền cho L qua dịch vụ chuyển tiền ở khu vực chợ Ba Lan, sau đó L giao ma túy cho anh.

Anh Phạm Ngọc T khai: khoảng 23 giờ ngày 12/6/2023 anh được chứng kiến Cơ quan công an kiểm tra một người thanh niên. Người này khai tên là Nguyễn Văn L. Quá trình khám xét, Cơ quan công an phát hiện L đang cầm trong tay một giấy vệ sinh màu trắng trong có 04 viên nén màu xanh. L khai nhận 04 viên nén là ma túy, L cất giấu mục đích để bán.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Hoàng Văn L từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù kể từ ngày bị bắt.

Về tiền do phạm tội mà có: căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Tố tụng hình sự: buộc bị cáo Hoàng Văn L nộp lại số tiền 5.100.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước. Đối với việc bị cáo khai bán cho đối tượng tên Mạnh 7.000.000 đồng tiền ma túy. Tại phiên tòa bị cáo khai không nhớ Mạnh chuyển số tiền này cho bị cáo là tiền gì. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng Mạnh, nên không có căn cứ để xử lý.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự: tịch thu tiêu hủy ma túy hoàn lại sau giám định và 01 sim điện thoại; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone; trả lại bà Nguyễn Thị N 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH BKS 14U1-231.38 và bị cáo Hoàng Văn L 01 căn cước công dân mang tên Hoàng Văn L.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, Bản ảnh vật chứng, Bản ảnh hiện trường, Kết luận giám định số 795/KL-KTHS ngày 18/6/2023, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23 giờ 00 phút một ngày của tháng 02/2023 tại đoạn đường thuộc tổ 8, khu 1, phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long và khoảng 02 giờ ngày 07/6/2023, tại khu vực thuộc khu vực thuộc tổ 7, khu 4, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Hoàng Văn L có hành vi 02 (hai) lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn T, với tổng số tiền thu được là 3.100.000đ (ba triệu đồng). Ngoài ra, hồi 23 giờ 00 phút ngày 12/6/2022, tại khu vực cổng chào khu 1, phường Giếng Đáy thuộc tổ 1, khu 1, phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, L còn có hành vi tàng trữ trái phép 1,421 gam (một phẩy bốn hai một gam) ma túy, loại MDMA, với mục đích để bán cho đối tượng không quen biết trên thì bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Ninh phối hợp với Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 1 – Bộ tư lệnh Cảnh sát biển, Đội kiểm soát phòng chống ma túy – Cục hải quan tỉnh Quảng Ninh và Công an phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng. Đối tượng không quen biết trên đã chuyển cho L 2.000.000đ (hai triệu đồng) để mua ma túy.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng và chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện. Ma túy là loại độc dược không những hủy hoại sức khỏe của người sử dụng, mà còn gây tác hại nhiều mặt trong đời sống xã hội và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm. Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì lợi nhuận mà cố tình thực hiện. Do đó, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: bị cáo không có.

Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tiền do phạm tội mà có: bị cáo bán ma túy được số tiền 5.100.000 đồng, cần buộc bị cáo nộp lại số tiền này để nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về hình phạt bổ sung: bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[8] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy ma túy hoàn lại sau giám định và 01 sim điện thoại.

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám thu của bị cáo, bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với xe máy nhãn hiệu Honda SH BKS 14U1-231.38 bị cáo mượn của mẹ là bà Nguyễn Thị N để đi mua bán ma túy, nhưng bà N không biết, nên trả lại cho bà N.

Đối với 02 đĩa DVD là vật chứa dữ liệu ghi lời khai của bị cáo được chuyển theo hồ sơ vụ án, cần lưu trong hồ sơ.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với việc L khai mua ma túy của Nguyễn Bá T. Quá trình điều tra chưa đủ căn cứ xác định T bán ma túy cho L nên không đề cập xử lý.

Đối với người đàn ông tên Tuấn đã bán ma túy cho L nhưng quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với việc L khai đã bán ma túy cho người đàn ông tên Mạnh và người đàn ông có số điện thoại 0936.701.836 quá trình điều tra ngoài lời khai của L không có căn cứ chứng minh nội dung trên nên không đề cập xử lý.

Đối với Nguyễn Văn T là người mua ma túy của L về sử dụng, ngày 13/6/2023 Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Ninh đã tiến hành xét nghiệm ma túy trong cơ thể đối với Tiến, kết quả âm tính với ma túy do vậy không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh, điều luật và hình phạt: căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Hoàng Văn L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày bị bắt 12/6/2023, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về tiền do phạm tội mà có: căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Tố tụng hình sự: buộc bị cáo Hoàng Văn L nộp lại số tiền 5.100.000đ (năm triệu một trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 1,18 gam MDMA mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 795/KLKTHS ngày 18/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và 01 (một) sim điện thoại.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone 11 Promax) màu xám.

Trả lại bà Nguyễn Thị N 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH (theo đăng ký là xe màu đỏ đen, khi bị bắt giữ biên bản miêu tả màu xám trắng, tuy nhiên màu thực tế xe lại dán màu xanh nhạt) BKS 14U1-231.38, số máy KF14E-0078151, số khung bị mờ mất thường không nhìn rõ (nhưng theo kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh thì số khung là RLHKF1410DY088460).

Trả lại bị cáo Hoàng Văn L 01 (một) căn cước công dân số 022.096.007.539 mang tên Hoàng Văn L.

(Toàn bộ vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 14 ngày 24 tháng 10 năm 2023 giữa Công an thành phố Hạ Long và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long).

3. Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo Hoàng Văn L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thành phố Hạ Long;
- Chi cục THADS thành phố Hạ Long;
- Công an thành phố Hạ Long;
- Cơ quan THA hình sự Công an tp. Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Hiền

